

Số: 600 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 09 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 2286/QĐ-UBND ngày 30/6/2017

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên đá carbonat;

Căn cứ Công văn số 7116/BTNMT-ĐCKS ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Công văn số 761/STNMT-TNKS ngày 05/02/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

Điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong Báo

cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn, cụ thể như sau:

Tại Khoản 2, 3, Điều 1, Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh có nội dung:

2. Phê duyệt trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu đá khối làm nguyên liệu sản xuất đá ốp lát đã tính trong báo cáo;

Trữ lượng địa chất cấp 121: 2.012.205 m<sup>3</sup>, trong đó:

- Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường: 1.971.960 m<sup>3</sup>.

- Đá khối tận thu làm nguyên liệu sản xuất đá ốp lát: 40.245 m<sup>3</sup>.

3. Trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác: 1.305.184 m<sup>3</sup>.

- Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường: 1.279.080 m<sup>3</sup>.

- Đá khối tận thu làm nguyên liệu sản xuất đá ốp lát: 26.104 m<sup>3</sup>.

**Nay điều chỉnh lại như sau:**

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đã tính trong báo cáo, cụ thể như sau:

Trữ lượng địa chất đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường cấp 121 là 2.012.205 m<sup>3</sup>; trong đó, có 40.245 m<sup>3</sup> đá khối để xẻ.

3. Trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường huy động vào thiết kế khai thác là 1.305.184 m<sup>3</sup>; trong đó, có 26.104 m<sup>3</sup> đá khối để xẻ.

**Điều 2.**

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

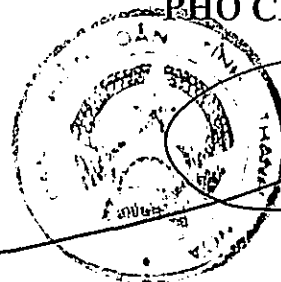
**Điều 3.**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận pháp lý không tách rời với Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Công ty CP KTKS Tân Bình Minh;
- Các Sở: TN&MT, Xây dựng;
- UBND huyện Triệu Sơn;
- TT Thông tin lưu trữ địa chất;
- Lưu: VT, CN.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền